

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới;

2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/5/1982 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu H1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Á và bà Phạm Thị C, có vợ Nguyễn Thị T, có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2017 trở về địa phương; nhân thân: Ngày 20/7/1998 bị quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, ngày 11/11/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 31/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án của Tòa án Đông Triều là 24 tháng tù, ngày 29/4/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt ngày 05/8/2018 (Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

2. Phạm Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 29/10/1983 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu H1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị B, có vợ Dương Thị C, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 42 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị bắt ngày 05/8/2018 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

3. Vũ Trí Quỳnh, tên gọi khác: Vũ Đình Q, sinh ngày 01/02/1976 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Q và bà Nguyễn Thị K, có vợ Lê Thị Tính, có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/8/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 29/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt ngày 04/8/2018 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

4. Hoàng Trọng H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/5/1991 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn L1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị S, chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 04/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 43/2019/HS-ST (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật); bị bắt ngày 16/11/2018 (Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

- Bị hại:

Anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn B2, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Đặng Quang H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Đồng Văn V, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Lại Xuân M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn P, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Quốc Á, sinh năm 1953; nơi cư trú: Khu H1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương, có mặt.

Chị Quyền Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

Anh Quyền Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Xuân N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Phan Thanh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Vũ Hồng S, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 ngày 02/8/2018, Nguyễn Văn T rủ Phạm Văn H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý, nên T đem theo 01 con dao bấm rồi điều khiển xe mô tô Honda SH 150 màu đen biển kiểm soát 20F1-473.33 lắp biển kiểm soát 14Z1-272.21, chở H đến khu vực trước cửa nhà anh Lại Xuân M, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã B, thị xã Đ, thấy cửa nhà được đóng bằng loại cửa cuốn tôn tấm liền, có chốt cài ngang phía trong; T bảo H đứng ngoài cảnh giới còn T dùng dao bấm chọc và rạch cửa cuốn tạo thành lỗ thủng ở gần vị trí chốt cửa rồi thò tay qua lỗ thủng đẩy chốt phía trong và nâng cửa cuốn lên vào trong nhà dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng biển kiểm soát 14Z1-072.59 (xe vẫn cắm chìa khóa điện). Sau đó, Toàn và Hòa đi hai xe mô tô về khu nhà trọ của T ở thôn Y, xã Y. Tại đây, T tháo biển kiểm soát và mở cốp xe vừa trộm cắp lấy một số đồ vật như găng tay, bím trẻ con... rồi khóa cửa phòng đi về nhà ở huyện Kinh Môn. Khi đi ngang qua cầu Đá Vách (thuộc địa phận phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều), T vứt con dao, biển kiểm soát xe mô tô 14Z1-072.59 và số đồ vật trong cốp xe của anh M xuống sông.

Sáng 03/8/2018, T quay lại khu nhà trọ ở Yên Thọ thì gặp Vũ Trí Q đang ở phòng trọ đối diện, T nói với Q “Chưa có xe đi thì lấy chiếc xe Nouvo mà đi”. Q hỏi xe lấy ở đâu, thì T bảo trộm cắp được trong Bình Khê, Q hiểu đó là xe do T trộm cắp mà có, T cho Q mượn để đi lại, nên đã đồng ý và dắt xe về phòng trọ làm phương tiện đi lại.

Ngày 04/8/2018, kiểm tra hành chính phòng trọ của Vũ Trí Q tại thôn Y, xã Y, Công an thị xã Đông Triều đã phát hiện thu giữ chiếc xe trên. Ngoài ra còn thu của Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu vàng đồng không có biển kiểm soát; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Trí Q và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Vũ Đình Q cùng 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Kết quả định giá xác định: Chiếc xe Yamaha Nouvo màu trắng biển kiểm soát 14Z1-072.59 của anh Lại Xuân M trị giá 13.560.000đ (mười ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh M.

Ngày 05/8/2018, Nguyễn Văn T và Phạm Văn H bị bắt giữ; Khám xét khẩn cấp nơi thuê trọ của T ở thôn Y, xã Y, thị xã Đ và nhà riêng của T ở khu H1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 07 (bảy)

chiếc gương xe mô tô màu đen, 01 (một) chiếc gương xe mô tô màu trắng; 01 chìa khóa điện tử dạng khóa xe mô tô; 01 bộ đồ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, ống nhựa, ống thủy tinh); 01 (một) chiếc ốp biển kiểm soát xe mô tô màu trắng bằng kim loại đã sử dụng; 02 (hai) miếng nhựa ốp mặt biển kiểm soát xe mô tô đã sử dụng; 10 (mười) chiếc khóa và mảnh vỡ của khóa các loại có dấu hiệu bị cắt phá; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 14Z1- 272.21.

Quá trình điều tra đã làm rõ, trong thời gian từ 07/4/2018 đến 02/8/2018 Nguyễn Văn T cùng đồng phạm còn thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị xã Đông Triều, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 07/4/2018, Nguyễn Văn T cùng một người đàn ông (T khai người đó tên là Gấu nhà ở thôn Lâm Xá 1, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều) đi xe mô tô loại Honda Air Blade, sơn màu đen (không rõ biển kiểm soát) vào sân nhà anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã B, thị xã Đ, trộm cắp xe mô tô loại Honda Air Blade màu xám bạc biển kiểm soát 14Z1-258.60 trị giá 28.800.000đ (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó Gấu mang xe mô tô vừa trộm cắp được đi bán và thông báo với T là đã bán xe và chia cho T 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng trừ vào số tiền T nợ trước đó. Chiếc xe hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2018, T và Gấu lại tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản, khi đi Gấu lấy từ xe mô tô của mình ra một chiếc biển kiểm soát 15G (Toàn không nhớ rõ các số sau của biển) rồi lắp vào xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đen biển kiểm soát 20F1-473.33 (do T mượn chị Quyền Thị T, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Cả 2 đi chung chiếc xe SH trên đến khu Gia Mô, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều thì dừng đỗ xe trước cổng nhà chị Bùi Thị H, sinh năm 1979. Cả hai quan sát thấy cửa sắt nhà chị H không khóa, Toàn ở ngoài cảnh giới, còn Gấu đi vào mở cửa và dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ biển kiểm soát 14Z1-186.28, trị giá 19.200.000đ (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Toàn và Gấu đi về, trên đường về Gấu bảo T về phòng trọ còn Gấu điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi đâu không rõ. Buổi tối cùng ngày, Gấu gọi điện cho T nói trừ nợ cho Toàn 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Hiện chiếc xe chưa thu hồi được.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 05/5/2018, Nguyễn Văn T rủ Vũ Trí Q đi trộm cắp tài sản, khi đi, T mang theo một kim thủy lực để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đen biển kiểm soát 20F1-473.33 vẫn lắp biển kiểm soát giả 15G của Gấu đưa cho. Cả hai đi đến khu Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, Quỳnh đứng ngoài cảnh giới, còn T dùng kim thủy lực cắt phá khóa cổng của gia đình ông Đặng Quang H, sinh năm 1964 ở mặt đường liên khu Kim Sơn, vào sân dắt trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 biển kiểm soát 14Z1-352.30, trị giá xe là 68.000.000đ (sáu mươi tám triệu đồng). Do không phá được ổ điện của xe, nên Q ngồi trên xe mô tô vừa trộm cắp được để Toàn điều khiển xe mô tô của T đẩy về phòng trọ của T ở thôn Y, xã Y. Tại đây, T và Q mở cốp xe vừa trộm cắp thì thấy có 10.000.000đ (mười triệu đồng), T tháo biển kiểm soát vứt đi rồi chia nhau mỗi người 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Chiều ngày 06/5/2018, Q và T mang xe mô tô trên đến khu vực ngã ba đường 10 thuộc thành phố Uông Bí bán cho một người tên Trung nhà ở Móng Cái (không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) với giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) rồi chia nhau mỗi người 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Chiếc xe hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 25/7/2018, trong lúc ngồi chơi với Phạm Văn H và Hoàng Trọng H tại nhà của T ở khu H1, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương, T rủ H và H đi trộm cắp tài sản. Khi đi, T tháo biển kiểm soát của xe mô tô Sirius 14Z1-272.21 của gia đình để lắp vào xe mô tô Honda SH 150 màu đen biển kiểm soát 20F1-473.33 và mang theo kim thủy lực để trong cốp xe. Khoảng 05 giờ ngày 26/7/2018, cả 3 đến khu vực dân cư thuộc khu Vĩnh Hồng, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều. Qua ánh đèn T phát hiện thấy trong sân nhà anh Đồng Văn V, sinh năm 1974 và trong sân nhà chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1988 (liền kề nhà anh V) có dựng hai xe mô tô, nên T bảo H đứng ngoài cảnh giới, còn T và H mang theo kim thủy lực lần lượt trèo tường vào trong sân nhà chị Lan A và sân nhà anh V, H giữ ổ khóa cổng để T dùng kim cắt phá khóa cổng, rồi tiếp tục cắt phá khóa chữ U ở bánh sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đỏ đen biển kiểm soát 14Z1-354.31, trị giá 28.500.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) tại sân nhà anh V và khiêng xe ra ngoài cổng, còn Huy đi vào sân nhà chị Lan Anh dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode màu trắng nâu biển kiểm soát 14Z1-289.54, trị giá 40.800.000đ (bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng) ra ngoài. T phá khóa cổ của cả hai chiếc xe vừa trộm cắp rồi đấu điện để nổ máy nhưng do không đấu được điện của xe mô tô của chị Lan A nên H đã ngồi lên xe đó, T đi xe của mình đẩy, còn H điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của anh V đi theo. Cả ba đi xuống ngã ba đường 10 thuộc thành phố Uông Bí bán xe cho đối tượng tên Trung ở Móng Cái được 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng), trong đó xe Honda Sh Mode bán được 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), xe Honda Vision bán được 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) rồi chia nhau mỗi người 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Hiện chưa thu hồi được 02 chiếc xe trên.

Sau khi phạm tội, Hoàng Trọng H bỏ trốn đến ngày 16/11/2018, thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Vũ Trí Q, Hoàng Trọng H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hoàng Trọng H đã tác động anh trai là Hoàng Văn Q, sinh năm 1982, trú tại thôn L1, xã H, thị xã Đ tự nguyện nộp số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) thu lời bất chính.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Sh 150 biển kiểm soát 20F1-473.33, chị Quyền Thị T mượn của em trai là anh Quyền Văn T, sinh năm 1991, trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, sau đó cho T mượn và chiếc xe mô tô nhãn hiệu mô tô Sirius biển kiểm soát 14Z1-272.21 của ông Nguyễn Quốc Á (bố đẻ của Nguyễn Văn T), quá trình điều tra xác định chị T và ông Á không biết T sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu vào ngày 31/10/2018.

Đối với kim thủy lực, con dao bấm là công cụ T và đồng phạm sử dụng khi trộm cắp tài sản, T khai đã vứt xuống sông Đá Vách vào ngày 02/8/2018, nên quá trình điều tra không thu giữ được.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-ĐT ngày 23/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn H, Hoàng Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Vũ Trí Q các tội “Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Văn H, Hoàng Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Trí Q về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Toàn từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/8/2018.

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hòa từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/8/2018.

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Huy từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/11/2018.

Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Vũ Trí Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và từ 09 đến 12 tháng tù về tội: “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/8/2018.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Đề nghị buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và theo các Điều 584, 585, 587, Điều 589, Điều 357 Bộ luật Dân sự, theo phần như sau: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho những bị hại: Anh Phạm Ngọc V số tiền là 28.800.000đ; chị Bùi Thị H số tiền là 19.200.000đ; Ông Bùi Quang H số tiền là 39.000.000đ; anh Đồng Văn V số tiền là 9.500.000đ; chị Nguyễn Thị Lan A số 13.600.000đ.

Bị cáo Vũ Trí Q phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại ông Đặng Quang H số tiền là 39.000.000đ, nhưng đã bồi thường xong.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đồng Văn V số tiền là 9.500.000đ và bị hại Nguyễn Thị Lan A số 13.600.000đ.

Buộc bị cáo Hoàng Trọng H phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đồng Văn V số tiền là 9.500.000đ và bị hại Nguyễn Thị Lan A số 13.600.000đ.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Vũ Trí Q: 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe tên Vũ Đình Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và số tiền 2.150.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa điện tử dạng khóa xe mô tô; 01 đồ đồ sử dụng ma túy đá; 07 chiếc gương xe mô tô màu đen; 01 chiếc gương xe mô tô màu trắng; 01 chiếc ốp biển kiểm soát màu trắng; 10 chiếc khóa các loại không còn nguyên vẹn và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1133 màu đen; 01 ví giả da và số tiền 1.200.000đ, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại bị cáo Phạm Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1190 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 và số tiền 4.800.000đ, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tạm giữ số tiền 7.000.000đ của bị cáo Hoàng Trọng H (số tiền do anh Hoàng Văn Q là anh trai bị cáo Huy nộp tiền thu lời bất chính) để bảo đảm thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận. Các bị cáo T, H và Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H không nói lời sau cùng.

Tại phiên tòa bị hại Bùi Quang H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản theo phần phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh trên cơ sở các chứng cứ sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/8/2018, do có ý định đi trộm cắp tài sản nên đã rủ Phạm Văn H đi cùng, được H đồng ý, nên đã chuẩn bị 01 con dao bấm và lấy xe mô tô chở H đến nhà anh Lại Xuân M ở thôn P, xã B, thị xã Đ, thấy nhà đóng cửa, T bảo H đứng canh giới, còn T vào dùng dao bấm phá chốt khóa mở được cửa vào lấy được xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 14Z1-072.59, sau đó cả hai đi về nhà trọ của T ở thôn Y, xã Y cất giấu. Còn trước đó vào khoảng 09 giờ ngày 07/4/2018, T cùng với người mà T khai tên Gấu ở thôn Lâm Xá 1, xã Hồng Thái Tây đến nhà anh Phạm Ngọc V ở thôn B2, xã B, thị xã Đ trộm cắp 01 xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 14Z1-258.60. Tiếp đến khoảng 08 giờ 30 ngày 29/4/2018, T lại rủ Gấu và đi đến nhà chị Bùi Thị H ở khu G phường K, thị xã Đ trộm cắp được 01 xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 14Z1-186.28. khoảng 03 giờ ngày 05/5/2018, T rủ Vũ Trí Q đi đến nhà ông Đặng Quang H ở khu Kim Sen, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều dùng kim thủy lực cắt phá khóa cổng vào lấy 01 xe mô tô Honda Sh125 biển kiểm soát 14Z1-352.30 trong cặp xe có 10.000.000đ. Tiếp đến khoảng 23 giờ ngày 25/7/2018 T rủ Phạm Văn H và Hoàng Trọng H đi đến khu Vĩnh Hồng, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều dùng kim thủy lực phá khóa cổng và khóa chữ U ở bánh sau lấy 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát

14Z1- 354.31 của anh Đồng Văn V và 01 xe mô tô Honda Sh mode biển kiểm soát 14Z1-289.54 của chị Nguyễn Thị Lan A.

Bị cáo Phạm Văn H khai nhận cùng với Nguyễn Văn T thực hiện hai vụ trộm cắp, chiếm đoạt được xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 14Z1-072.59 vào ngày 02/8/2018; cùng với T và H trộm cắp được 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 14Z1-354.31 của anh Đồng Văn V và 01 xe mô tô Honda Sh mode biển kiểm soát 14Z1-289.54 của chị Nguyễn Thị Lan A vào ngày 25/7/2018.

Bị cáo Hoàng Trọng H khai nhận tham gia cùng với Nguyễn Văn T và Phạm Văn H thực hiện một vụ trộm cắp tài sản vào ngày 25/7/2018 chiếm đoạt được 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 14Z1-354.31 của anh Đồng Văn V và 01 xe mô tô Honda SH mode biển kiểm soát 14Z1-289.54 của chị Nguyễn Thị Lan A.

Bị cáo Vũ Trí Q khai nhận tham gia cùng với Nguyễn Văn T thực hiện một vụ trộm cắp tài sản vào ngày 05/5/2018 tại nhà ông Đặng Quang H ở khu K, phường K, thị xã Đ dùng kim thủy lực cắt phá khóa cổng vào lấy 01 xe mô tô Honda Sh 125 biển kiểm soát 14Z1-352.30 trong cốp xe có 10.000.000đ. Ngoài ra ngày 03/8/2018 có hành vi cất giấu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 14Z1-072.59 mặc dù biết chiếc xe do Toàn trộm cắp mà có.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của các bị hại anh Phạm Ngọc V, chị Bùi Thị H, ông Đặng Quang H, chị Nguyễn Thị Lan A, anh Đồng Văn V và anh Lại Xuân M. Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Á, chị Quyền Thị T và anh Quyền Văn T; phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Phạm Xuân N, anh Phan Thanh T và anh Vũ Hồng S. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu khác như: Biên bản kiểm tra hành chính tại phòng trọ của Vũ Trí Q ở thôn Yên Trung, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều ngày 04/8/2018; Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở thuê trọ của Nguyễn Văn Toàn ở thôn Yên Trung, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều và tại nhà của T ở khu H1, thị trấn M, huyện K ngày 05/8/2018; phù hợp với các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều: số 40/KLĐG ngày 09/8/2018 kết luận xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 14Z1-072.59 trị giá 13.560.000đ; số 49/KLĐG ngày 21/9/2018 kết luận xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 14Z1-258.60 trị giá 28.800.000đ; số 50/KLĐG ngày 21/9/2018 kết luận xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 14Z1-186.28 trị giá 19.200.000đ; số 51/KLĐG ngày 21/9/2018 kết luận xe mô tô Honda Sh 125 biển kiểm soát 14Z1-352.30 trị giá 68.000.000đ; số 52/KLĐG ngày 21/9/2018 kết luận xe mô tô Honda Sh Mode biển kiểm soát 14Z1-289.54 trị giá 40.800.000đ; số 53/KLĐG ngày 21/9/2018 kết luận xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 14Z1-354.31 trị giá 28.500.000đ.

Với các hành vi mà các bị cáo thực hiện, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Văn H và Hoàng Trọng H phạm tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Trí Q phạm phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Trí Q phạm hai tội, nên sau khi quyết định hình phạt của từng tội, sẽ được tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-ĐT ngày 23/4/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của Vũ Trí Q không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện, khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Do vậy phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án cho thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng và thực hiện cả năm vụ trộm cắp tài sản, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, thứ hai là Phạm Văn H thực hiện hai vụ cùng với Nguyễn Văn T, thứ ba là Vũ Trí Q thực hiện một vụ cùng với Nguyễn Văn T và cuối cùng là Hoàng Trọng H.

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng lười lao động, không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lợi dụng sơ hở của người khác, chiếm đoạt tài sản của họ đem bán lấy tiền ăn tiêu, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên, áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Trí Q đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Quang H và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, cho nên bị cáo Q được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Trọng H có bố là ông Hoàng Văn S là người có công và tác động anh trai nộp 7.000.000đ tiền thu lời bất chính, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Trí Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được xem xét mức hình phạt của tội: “Trộm cắp tài sản” tương đương với mức hình phạt của bị cáo Hoàng Trọng H.

Mặc dù đã được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, nhưng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo pháp luật. Vì các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tài sản chưa thu hồi được, nên phải bồi thường thiệt hại bằng tiền theo phần cho các bị hại theo giá trị tài sản tại các kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều, cụ thể như sau:

Bị cáo T khai cùng với Gấu (không xác định được lý lịch, địa chỉ) thực hiện trộm cắp chiếc Honda Air Blade biển kiểm soát 14Z1-258.60 trị giá 28.800.000đ của anh Phạm Ngọc V và xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 14Z1-186.28 trị giá 19.200.000đ của gia đình chị Bùi Thị H. Cho nên bị cáo T chịu nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh V và chị H.

Bị cáo T và Q thực hiện trộm cắp xe mô tô Honda Sh 125 biển kiểm soát 14Z1-352.30 trị giá 68.000.000đ và 10.000.000đ trong cốp xe của gia đình ông Đặng Quang H, cho nên mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền là 39.000.000đ. Tại phiên tòa ông H trình bày đã nhận số tiền mà bị cáo Q phải bồi thường do gia đình bị cáo bồi thường, nên không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo Q (Bị cáo Quỳnh đã bồi thường cho ông Đặng Quang H xong).

Các bị cáo T, H và H thực hiện trộm cắp xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 14Z1-354.31 trị giá 28.500.000đ của gia đình anh Đồng Văn V, và xe mô tô Honda Sh Mode biển kiểm soát 14Z1-289.54 trị giá 40.800.000đ của gia đình chị Nguyễn Thị Lan A. Cho nên mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh V số tiền là 9.500.000đ, bồi thường cho chị Lan A số tiền là 13.600.000đ.

Bị hại Lại Xuân M đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 14Z1-072.59, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án còn có Bùi Văn V (tên gọi Gấu) theo T khai cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản các ngày 07/4/2018 và ngày 29/4/2018, quá trình điều tra V không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối tượng tên Trung nhà ở Móng Cái, theo T, H và Q khai đã tiêu thụ tài sản trộm cắp, hiện chưa xác định được lý lịch địa chỉ, nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Sh 150 biển kiểm soát 20F1-473-33 của chị Quyền Thị T mượn của em trai là Quyền Văn T cho T mượn và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14Z1-272.21 của ông Nguyễn Quốc Á (bố của T), quá trình điều tra xác định chị T và ông Á không biết T sử dụng phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T và ông Á, chị T và ông Á không ai có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Vũ Trí Q và Hoàng Trọng H khai nhận thực hiện trộm cắp 01 xe Honda Lead và 01 xe Yamaha Nouvo ở thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; 02 xe Honda Wave ở phường Phương Nam và Nam Khê, thành phố Uông Bí; 01 xe Honda Air Blade ở thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều đã thu được 01 xe Yamaha Nouvo chuyển vật chứng và thông báo Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng để điều tra theo thẩm quyền.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra còn thu giữ của Vũ Trí Q 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe tên Vũ Đình Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và số tiền 2.150.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 khóa điện tử dạng khóa xe mô tô; 01 đồ đồ sử dụng ma túy đá; 07 chiếc gương xe mô tô màu đen; 01 chiếc gương xe mô tô màu trắng; 01 chiếc ốp biển kiểm soát màu trắng; 10 chiếc khóa các loại không còn nguyên vẹn và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá là những vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1133 màu đen; 01 ví giả da và số tiền 1.200.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thu giữ của Phạm Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1190 màu đen và số tiền 4.800.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ số tiền 7.000.000đ của bị cáo Hoàng Trọng H (số tiền do anh Hoàng Văn Quảng là anh trai bị cáo Huy nộp tiền thu lời bất chính), cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí.

Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, Các bị cáo T, H và H còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52;

Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/8/2018.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hòa 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/8/2018.

3. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/11/2018.

4. Tuyên bố bị cáo Vũ Trí Q phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Trí Quỳnh 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 09 (Chín) tháng tù về tội: “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Trí Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/8/2018.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho những bị hại: Anh Phạm Ngọc V số tiền là 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng); chị Bùi Thị H số tiền là 19.200.000đ (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng); Ông Bùi Quang Hợp số tiền là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng); anh Đồng Văn V số tiền là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Lan A số 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đồng Văn V số tiền là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) và bị hại Nguyễn Thị Lan A số 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Trọng H phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đồng Văn V số tiền là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) và bị hại Nguyễn Thị Lan A số 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Trả lại bị cáo Vũ Trí Q: 01 thẻ căn cước công dân tên Vũ Trí Q; 01 giấy phép lái xe tên Vũ Đình Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và số tiền 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa điện tử dạng khóa xe mô tô; 07 chiếc gương xe mô tô màu đen; 01 chiếc gương xe mô tô màu trắng; 01 chiếc ốp biển kiểm soát màu trắng; 10 chiếc khóa các loại không còn nguyên vẹn và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1133 màu đen; 01 ví giả da và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1190 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 và số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ số tiền 7.000.000đ của bị cáo Hoàng Trọng H (số tiền do anh Hoàng Văn Q là anh trai bị cáo H nộp tiền thu lời bất chính) để bảo đảm thi hành án.

Tình trạng của vật chứng, như biên bản giao nhận vật chứng số 23 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 18/01/2019.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Vũ Trí Q và Hoàng Trọng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 5.505.000đ (Năm triệu năm trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 1.155.000đ (Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Trọng H phải chịu 1.155.000đ (Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại Đặng Quang H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Á có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại, người liên quan;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam